

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2022 giữa:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Nhật T – Sinh năm 1991;  
Trú tại: Khu phố ĐT 2, thị trấn PH, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

**Bị đơn:** Bà Phạm Thị Hồng H – Sinh năm 1997;  
Trú tại: Thôn ĐT, xã HĐĐ, huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Nhật T và bà Phạm Thị Hồng H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:** Ông Nguyễn Nhật T và bà Phạm Thị Hồng H có 02 con chung là Nguyễn Sỹ K, sinh ngày 01/11/2015 và Nguyễn Quang H1, sinh ngày 13/02/2019. Khi ly hôn ông T và bà H thống nhất giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Nguyễn Nhật T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với 02 người con, mỗi tháng 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*)/01 người con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2023 và chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng khi phát sinh các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**Về tài sản chung:** Ông Nguyễn Nhật T và bà Phạm Thị Hồng H không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Ông Nguyễn Nhật T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông T (do ông Nguyễn Văn N nộp thay) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007486 ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên, ông T đã nộp đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS H. PH;
- UBND T<sup>2</sup> PH, H. PH (CNKH số 74/2015, ngày 05/11/2015);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**Thẩm Phán**

**(đã ký)**

**Trần Minh Nhật**